

TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA PHÁP NHÂN TRONG LUẬT HÌNH SỰ NƯỚC ANH

Trịnh Quốc Tuấn^(*)

1. Đặt vấn đề

Một pháp nhân với tư cách như vậy có thể bị buộc phải chịu trách nhiệm hình sự (TNHS) về các hành vi phạm tội được thực hiện trong khuôn khổ các hoạt động của pháp nhân hoặc vì lợi ích của pháp nhân không? Hay nói cách khác, pháp nhân có thể được coi là chủ thể của tội phạm hình sự không? Cho đến giữa thế kỷ XIX câu trả lời về vấn đề này là không thuận, thì sau đó ngược lại nguyên tắc trách nhiệm hình sự của pháp nhân (TNHSCP) không ngừng phát triển. Những lý do của sự phát triển là đối với từng nước là khác nhau.

Đầu tiên, trong thực tiễn xét xử, TNHSCP được xác lập tại Anh, sau đó lan rộng ra toàn bộ các nước theo truyền thống thông luật (Common Law). TNHSCP được ghi nhận tại Điều 207 BLHS mẫu năm 1962 của Mỹ. Hiện nay, có rất nhiều quốc gia đã chấp nhận tính chất hiến định của nguyên tắc này. Canada đã thừa nhận TNHSCP tại điều 2 BLHS. Ngoài ra, TNHSCP còn được chấp nhận trong pháp luật hình sự của Úc, Na-Uy. Tại châu Âu lục địa, một số nước vào nửa cuối thế kỷ XX cũng đã lại thiết lập nguyên tắc này trong luật thực định như: Hà Lan năm 1900 đối với các tội phạm kinh tế và đến năm 1976 - đối với mọi tội phạm; Bồ Đào Nha năm 1982, Pháp năm 1994; Phần Lan năm 1995. Gần đây nhất là Vương quốc Bỉ đã thông qua Luật ngày 4/5/1999 đã chính thức thừa nhận TNHSCP. Hiện nay, TNHSCP được ghi nhận tại Điều 5 mới và một số điều khoản khác trong bộ luật hình sự (BLHS) hiện hành của nước này. Nguyên tắc TNHSCP cũng được áp dụng tại một số nước Châu Mỹ Latinh như Argentina, Chi-Lê. Còn tại châu Á có Nhật Bản, gần đây là Trung Quốc với việc thông qua Điều 30 và Điều 31, Tiết 4 Chương I, BLHS 1997, chế định TNHSCP đã chính thức được xác lập.

Trước sự phát triển của TNHSCP như vậy, nên đã có nhiều công trình nghiên cứu của các học giả nước ngoài về vấn đề này, thường là theo hướng so sánh [1].

Ở Việt Nam, chế độ trách nhiệm pháp lý của pháp nhân nói chung đã được tiếp nhận từ lâu trong các lĩnh vực Luật Hành chính, Dân sự, Kinh tế và Lao động. Nhưng trong lĩnh vực Luật Hình sự, cho đến nay chúng ta chỉ chấp nhận nguyên tắc "Xã hội nhân, còn pháp nhân không phải chịu TNHS" (societas non delinquere potest) và giải pháp đã được chia sẻ bởi đại đa số các luật gia và nhà làm luật nước ta.

Trong quá trình xây dựng BLHS mới, Ban soạn thảo dự án và một số nhà nghiên cứu pháp lý cũng đã đề cập đến vấn đề TNHSCP [2]. Đáng tiếc, BLHS được Quốc hội khóa X thông qua ngày 21.12.1999 lại chưa ghi nhận chế định quan trọng này. Nhà làm luật cho rằng: "Hiện nay vấn đề này đối với ta còn mới, ý kiến còn khác nhau, cần được tiếp tục nghiên cứu kỹ hơn, chưa thật chín. Việc bổ sung chỉ đặt ra khi điều kiện" [3].

^(*) LS ThS, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Trong bối cảnh hiện nay, khi Việt Nam đang tiến hành xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, thực hiện Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp, hội nhập kinh tế quốc tế, việc nghiên cứu pháp luật nước ngoài, trong đó có Luật hình sự là việc làm cần thiết không chỉ về mặt khoa học mà kết quả nghiên cứu sẽ góp phần tích cực cho hoạt động lập pháp hình sự của nước ta, giúp các nhà làm luật Việt Nam tiếp cận những kinh nghiệm hay của các nước trên thế giới, để từ đó tiếp tục sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các chế định tương ứng trong BLHS hiện hành, trong đó có chế định TNHSCP, nhằm đảm bảo việc xử lý về hình sự công bằng hơn, hiệu quả hơn. Vì lẽ đó trong bài viết này tác giả xin giới thiệu kết quả nghiên cứu những kinh nghiệm của Vương quốc Anh trong hoạt động lập pháp và áp dụng pháp luật hình sự liên quan tới TNHSCP.

2. Vài nét về sự hình thành và phát triển của chế định TNHSCP trong luật hình sự nước Anh

TNHSCP được thừa nhận và lan toả khắp châu Âu cho đến thời kỳ Cách mạng Pháp 1739. Sau đó, do các nước xác lập nguyên tắc cá thể hoá hình phạt trong Luật hình sự, nên dẫn tới hệ quả không chỉ xoá bỏ chế định TNHS về hành vi của người khác mà còn xoá bỏ cả nguyên tắc TNHSCP [4]. Tuy nhiên, ngay vào giữa thế kỷ XIX, Anh quốc xuất phát từ chính sách hình sự và những lý do khá thực dụng đã tái thiết lập TNHSCP. Nghiên cứu các án lệ của các Tòa án Anh liên quan tới TNHSCP cho thấy, trong thời kỳ đầu, nguyên tắc này được áp dụng với các tội vô ý được thực hiện dưới hình thức không hành động, tức là trường hợp một pháp nhân không thực hiện nghĩa vụ thuộc về pháp nhân và vì lý do của sự không hành động này mà pháp nhân đã phạm một tội gây hại cho cộng đồng. Việc buộc pháp nhân chịu trách nhiệm về loại tội phạm này sẽ không gặp khó khăn, vì phạm một tội như thế không đòi hỏi bằng chứng về lỗi (*mens rea*), và cũng không đòi phải được thực hiện bằng hình thức hành động [5]. Thời gian sau đó, trong một số vụ án, Tòa án Anh đã tuyên phạt pháp nhân phải chịu TNHS về các tội gây hại cho cộng đồng (*regulatory offences or public welfare offences*), không chỉ trong trường hợp tội phạm này được thực hiện bằng không hành động mà cả trong trường hợp hành động phạm tội vì phạm nghĩa vụ pháp lý gây hại cho cộng đồng [6]. Theo Leigh sự mở rộng TNHSCP đối với loại tội phạm này là bởi sự phát triển của trách nhiệm thay thế (*vicarious liability*) trong *law of torts* [7]. Từ đó bắt đầu sự phát triển quan trọng của chế định TNHSCP trong Luật hình sự của nước này [8].

Cuối thế kỷ XIX, có một quyết định nổi tiếng của Tòa án, mà sau này thường xuyên lược nhắc tới, liên quan tới vụ án "The pharmaceutical Society. v. The London and Provincial Supply Association Ltd" năm 1880 tuyên phạt một pháp nhân về tội phỉ báng vi phạm (defamatory libel). Trong đó, Lord Blackburn nhận định: "Trong một mức độ nhất định, tôi đồng ý là pháp nhân không thể phạm một trọng tội, không thể bị phạt tù, nếu phạt tù là loại hình phạt được luật quy định đối với trọng tội đang đề cập đến. Một pháp nhân không thể bị treo cổ hoặc bị phạt tử hình nếu hình phạt như vậy là hình phạt cho trọng tội được đề cập đến; cũng tương tự, trong những trường hợp này,

một pháp nhân không thể phạm một trọng tội. Nhưng, hình phạt tiền có thể buộc một pháp nhân phải chịu và pháp nhân này có thể trả tiền bồi thường thiệt hại vật chất. Vì vậy, tôi hoàn toàn không đồng ý, bất chấp những đề nghị của Lord Justice Bramwell...với quan điểm cho rằng một thực thể pháp lý được thành lập với mục đích phát hành báo chí, không thể bị xét xử và tuyên phạt một hình phạt tiền... hoặc với quan điểm là một pháp nhân gây hại cho cộng đồng nhưng lại không thể thừa nhận pháp nhân này phạm tội gây hại đó hoặc một tội tương tự" [9]. Quyết định này của Nghị sĩ (Lord) Blackburn có ảnh hưởng lớn, bởi đó là của một thành viên Thượng nghị viện (House of Lords).

Sau này nội dung quyết định trong vụ án trên được Toà án phúc thẩm (Court of Appeal) viện dẫn trong phán quyết vụ án Triple Safety Glass Company Ltd. v. Lancegaye Safety Glass Ltd. năm 1934 [10], mà theo đó, một công ty TNHH (limited company) đã bị cáo buộc về một tội phỉ báng (libel).

Một sự tiến triển quan trọng của nguyên tắc TNHSCP.N được đánh dấu với sự hình thành của lý thuyết đồng nhất hóa. Theo lý thuyết này, những quyết định được ban hành, được thực hiện bởi một số người lãnh đạo nhất định có ảnh hưởng của pháp nhân được coi là tương tự như những hành vi của chính pháp nhân. Lý thuyết này tìm thấy nguồn gốc của nó ở phán quyết trong vụ án "Lennard's Carrying Company Ltd. v. Asiatic Petroleum Company Ltd" năm 1915 [11]. Giai đoạn đầu, lý thuyết này chủ yếu được áp dụng trong lĩnh vực Luật Hàng hải. Trong lĩnh vực Luật Hình sự sau một thời gian dài do dự, cuối cùng, trên cơ sở lý thuyết về sự đồng nhất, các Toà án Anh là nhất trí là TNHSCP.N có thể được áp dụng đối với các tội phạm khác- các tội (cả họa mãn các dấu hiệu khách quan và cả các dấu hiệu chủ quan (actus và mens rea) cụ thể không chỉ đối với các tội theo chế độ trách nhiệm khách quan không cần có bằng chứng về lỗi (strict liability).

Trong phần nhận định về vụ án "H.L. Bolton (Engineering) Company Ltd v. T.J. Graham & Son Ltd. năm 1957" [12], Lord Denning đã so sánh công ty với cơ thể như sau: "Một công ty có thể, với nhiều danh nghĩa, được so sánh với cơ thể người. Nó có bộ não, có trung tâm thần kinh, kiểm tra những gì nó làm. Nó cũng có tay để cùn công cụ và hành động theo các mệnh lệnh của hệ thần kinh trung ương". Mặc dù kết luận này không chiếm một vị trí quan trọng trong luật Anh chiếu theo các quy định của án lệ, nhưng nó có tầm quan trọng lớn bởi danh tiếng của Lord Denning. Lord Wilner thành viên của Toà án phúc thẩm (Court of Appeal) đã viện dẫn trong vụ án "Arthur Guinness, Son & Company (Dublin) Ltd. v. The Freshfield (owners), The "Lady Glenloe" năm 1965" và vụ án "John Henshall (Quarries) Ltd. v. Harvey năm 1965", John Henshall (Quarries) Ltd. v. Harvey năm 1965 [13].

Lý thuyết đồng nhất hoá cuối cùng đã được áp dụng thống nhất trong luật hình sự của nước Anh từ năm 1971, kể từ khi có quyết định trong vụ án "Tesco Supermarkets Ltd. v. Natrass" [Tesco Supermarkets Ltd. v. Natrass] [14].

Tóm lại, cho đến nay, mặc dù không có sự pháp điển hoá chính thức luật hình sự của Vương quốc Anh đã chính thức thừa nhận: TNHSCP.N là một nguyên tắc chung.

đáp ứng chịu trách nhiệm hình sự cùng một tư cách như đối với thể nhân về những tội phạm theo chế độ trách nhiệm khách quan và trách nhiệm thay thế. Pháp nhân cũng phải chịu TNHS đối với những tội phạm khác, nếu những tội phạm này được thực hiện bởi một trong những người có trách nhiệm kiểm tra “controlling officer” hành động trong khuôn khổ chức năng của công ty với mức độ “mens rea” cần thiết.

3. Những vướng mắc của Tòa án khi áp dụng nguyên tắc TNHSCP và các giải pháp khắc phục

Khác với tình hình ở các nước theo truyền thống châu Âu lục địa, trong Luật của Anh, TNHSCP tồn tại từ lâu và được thiết lập trên cơ sở các án lệ của Tòa án chứ không phải gọi lên từ các tranh luận khoa học. Như vậy, không có nghĩa việc đưa chế độ TNHSCP vào trật tự pháp luật nước này là không có trở ngại, khó khăn gì. Nghiên cứu cho thấy những khó khăn mà Thẩm phán gặp phải cũng là những khó khăn nguyên nhân) dẫn đến nhiều nước đến nay vẫn chưa chấp nhận TNHSCP đó là:

a) Trong một thời gian dài các Tòa án cho rằng pháp nhân (corporation) là một thực thể trừu tượng không có khả năng tự mình hành động. Nó chỉ có thể hành động gián tiếp thông qua những người làm thuê hoặc nhân viên của pháp nhân [15]. Cũng tương tự, Tòa án ghi nhận rằng pháp nhân không có khả năng nhận thức, không có ý thức và trong muốn cá nhân, do đó nó không thể phạm lỗi (mens rea) [16].

b) Về hình phạt, các Thẩm phán cho là ngoại trừ hình phạt tiền, các hình phạt cổ đũa như tử hình, tù giam, các hình phạt nhục hình... không thể áp dụng được đối với pháp nhân.

c) Ngoài ra, về tố tụng, có mâu thuẫn nảy sinh giữa việc áp dụng TNHSCP với sự lơ lửng của tố tụng hình sự Anh liên quan tới các tội ít nghiêm trọng không cần cáo trạng và được xét xử theo thủ tục rút ngắn (offences triable on indictment). Thực tế, liên quan tới kiểu tố tụng này, trước năm 1925 Tòa án không chấp nhận bị cáo được đại diện, mà họ phải tự mình có mặt tại phiên tòa. Như thế, dưới con mắt các quan tòa, một pháp nhân không thể thỏa mãn đòi hỏi này.

d) Đến thế kỷ XIX, một số tác giả và thẩm phán dựa trên cơ sở học thuyết về hành vi vượt quá quyền hạn (ultra vires) [17], cho rằng sẽ không thể áp dụng TNHSCP đối với các công ty công cộng (statutory Corporation or public Corporation).

Đứng trước những khó khăn nêu trên trong áp dụng trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân như, các Tòa án Anh đã đưa ra cách giải quyết như sau:

Đối với quan điểm cho rằng pháp nhân không thể tự mình hành động, trong thời gian lâu, các Tòa án nhận định, pháp nhân duy nhất chỉ có thể bị truy cứu TNHS về tội không thi hành khi có nghĩa vụ làm (nonfeasance) [18]. Sau đó, các thẩm phán lại chấp nhận giải pháp: pháp nhân có thể chịu TNHS cùng một tư cách như tất cả các cá nhân trên cơ sở của chế độ trách nhiệm thay thế (vicarious liability), tức là buộc pháp nhân phải chịu TNHS về tội phạm được thực hiện bởi người khác (là người có vị trí lãnh đạo công ty được pháp nhân ủy quyền thực hiện những nhiệm vụ...). Các Quan tòa vẫn bằng lòng với giải pháp đối xử với pháp nhân như thể nhân. Mặc dù trong thực

tế, một số phán quyết của Tòa án cho thấy có do dự khi áp dụng nó. Cuối cùng, các thẩm phán chấp nhận lý thuyết đồng nhất hoá.

- Về quan niệm cho rằng pháp nhân là một thực thể trừu tượng nên rõ ràng phạm lỗi hình sự. Giải pháp khắc phục khó khăn này phụ thuộc vào loại tội phạm có liên quan. Đối với các tội phạm theo chế độ trách nhiệm tuyệt đối hay cơ giới khách quan (strict liability) thì không có khó khăn gì, vì với những tội phạm này không cần có sự tồn tại của lỗi. Đối với các tội phạm theo chế độ trách nhiệm thay thế (vicarious liability) các Thẩm phán chấp nhận giải pháp coi pháp nhân có hệ chịu trách nhiệm đối với lỗi của người khác, chủ yếu là đối với những vụ án liên quan tới nguyên tắc ủy quyền. Cuối cùng, các thẩm phán chấp nhận lý thuyết đồng nhất hoá

- Sau cùng, liên quan tới việc áp dụng hình phạt. Luật của Anh tự hạn chế đối với pháp nhân phạm tội chỉ áp dụng hình phạt tiền, còn các hình phạt tước bậc hạn chế tự do thân thể hiển nhiên là không áp dụng được đối với các pháp nhân phạm tội. Trong án lệ cũng đã đề cập đến như trong vụ án "The pharmaceutical Society v. The London and Provincial Supply Association Ltd" năm 1880 đã nêu trên.

4. Khái niệm pháp nhân với tư cách là chủ thể của TNHS

Trong luật của Anh có hai thực thể: thể nhân (human being) và pháp nhân (legal person).

Thực thể có tư cách pháp nhân trong Luật của Anh có thể là một tổ chức hợp pháp

4.1. Thực thể tổ chức liên kết "corporation aggregate" là các công ty liên lý theo luật Công ty 1985 (Companies Acts), bao gồm một nhóm các thành viên có thể thay đổi về số lượng theo thời gian.

Khái niệm công ty (company) trong luật của Anh có nội dung rất rộng, nhưng hiểu là một tổ chức được các cá nhân liên kết lại thành lập nhằm mục đích kiếm lời, hoặc nhằm thực hiện mục đích khác. Theo Luật công ty năm 1985 có 3 kiểu công ty: Công ty TNHH cổ phần (company limited by shares); Công ty bảo chứng (company limited by guarantee); Công ty trách nhiệm vô hạn (unlimited company) là một dạng công ty có đăng ký kinh doanh và các thành viên của công ty có trách nhiệm vô hạn về các khoản nợ của công ty.

Hầu hết các công ty này là theo hình thức hợp nhất và vì thế nó có tư cách pháp nhân khác với tư cách pháp nhân của các thành viên công ty. Việc hợp nhất này có thể được công nhận bằng cách đăng ký, hoặc là theo Luật công ty 1985, hoặc là theo Luật tư pháp hoặc là xin giấy phép thành lập của Hoàng Gia. Một công ty có thể được hình lập theo hai hình thức: công ty tư nhân hoặc công ty công cộng. Theo Luật hình sự của Anh, tất cả các công ty nêu trên đều có thể là chủ thể của TNHS, tức là nó có thể phạm tội và phải chịu TNHS. Nhân đây cũng lưu ý là, Luật của Anh không có phân biệt luật công và luật tư như là ở các nước châu Âu lục địa, nên cũng không có sự phân biệt pháp nhân theo luật công hoặc theo luật tư.

4.2. Thực thể cá thể (corporation sol) chỉ có một thành viên và những người kế thừa thành viên đó, ví dụ Nữ hoàng/ Crowns.

Với Luật giải thích các đạo luật năm 1978 (Interpretation Act) của Anh, mà theo đó, khái niệm “person” bao gồm cả tổng thể những cá nhân liên kết với nhau mặc dù những nhóm, hội hoặc hiệp hội đó (unicorporated association) trong thực tế không có tư cách pháp nhân, tức là nó không có khả năng hưởng các quyền và gánh vác các nghĩa vụ pháp lý nhất định. Những nhóm, hội, hiệp hội này theo luật hình sự của Anh vẫn có thể coi là chủ thể của TNHS nếu phạm tội [19].

Trên cơ sở các phân tích nêu trên cho thấy pháp nhân với tư cách là chủ thể của TNHS có thể là những thực thể tổ chức hoặc thực thể cá thể có tư cách pháp nhân (corporations), nhưng cũng có thể là các nhóm, hội, hiệp hội... không có tư cách pháp nhân. Như vậy, có thể nói, pháp nhân với tư cách là chủ thể TNHS rộng hơn nhiều so với pháp nhân với tư cách là chủ thể trách nhiệm dân sự, kinh tế.

5. Tóm lại: Từ kết quả nghiên cứu chế định TNHSCP trong Luật hình sự Anh có thể rút ra những kết luận sau:

1) Kể từ sau Cách mạng Pháp năm 1789, Anh là nước đầu tiên xác lập chế định TNHSCP trong pháp luật hình sự trên cơ sở các án lệ, sau đó TNHSCP lan tỏa ra toàn bộ các nước trong truyền thống thông luật (Common law) như Mỹ, Canada, Úc, Na-Uy và Hà Lan (mặc dù nước này theo truyền thống Luật châu Âu lục địa). Hiện nay, chế định TNHSCP được tiếp nhận ở nhiều nước trên thế giới.

2) Thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm ở Anh cho thấy tình hình tội phạm có ổ chức và đặc biệt là các vi phạm do pháp nhân thực hiện trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại, môi trường... càng nhiều và diễn biến phức tạp gây hậu quả tác hại lớn cho lợi ích xã hội. Đứng trước tình hình đó, với chính sách hình sự mềm dẻo nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm nên Tòa án Anh đã áp dụng TNHS đối với pháp nhân, coi pháp nhân là một thực thể xã hội chứ không phải là một trừu tượng pháp lý, không phải là con số cộng của các cá nhân. Thực thể xã hội này có sự tồn tại của chính nó và với tư cách đó nó phải tự mình chịu trách nhiệm về những hành vi phạm tội mà nó đã thực hiện.

3) Trong quá trình áp dụng chế định TNHSCP, các Tòa án Anh cũng gặp những trở ngại mà chính vì những trở ngại đó mà nhà làm luật của nhiều nước hiện nay (trong đó có Việt Nam), ngập ngừng chưa tiếp nhận nguyên tắc này, đó là: pháp nhân là một thực thể trừu tượng pháp lý nên không có ý trí, ý thức, không có mong muốn cá nhân, do đó không thể tự mình thực hiện được tội phạm và cũng không thể phạm lỗi hình sự được. Ngoài ra, đối với pháp nhân không thể áp dụng các hình phạt cổ điển như các hình phạt có tính chất nhục hình, tử hình, tù giam... Tuy nhiên qua thực tiễn xét xử, các Thẩm phán Anh đã đưa ra những giải pháp khác nhau để có thể áp dụng chế định TNHSCP. Một trong những giải pháp đó mà hiện nay pháp luật hình sự nước này đã hoàn toàn chấp nhận. Đó là lý thuyết đồng nhất hoá mà theo lý thuyết này một số người chỉ yếu có quyền quyết định trong pháp nhân (thông thường là những người lãnh

đạo hoặc người được ủy quyền của pháp nhân) được đồng nhất hoá với pháp nhân tới mức các hành vi mà họ thực hiện vì lợi ích của pháp nhân luôn luôn được đánh giá như là các hành vi của pháp nhân. Toàn bộ yếu tố lỗi thuộc về những người này cũng được coi là của pháp nhân. Còn về hình phạt, do sự phát triển mạnh của hình phạt tiền, nên pháp luật của Anh tự hạn chế là đối với pháp nhân phạm tội chỉ có phạt tiền là hình phạt duy nhất được áp dụng^(*).

4. Trong thực tiễn xét xử và theo giải thích trong Luật giải thích các đạo luật năm 1978 đã coi pháp nhân với tư cách là chủ thể của TNHS có thể là những thực thể tổ chức hoặc thực thể cá thể có tư cách pháp nhân (corporations), nhưng cũng có thể là các nhóm, hội, hiệp hội... không có tư cách pháp nhân. Như vậy, pháp nhân với tư cách là chủ thể TNHS rộng hơn nhiều so với pháp nhân với tư cách là chủ thể trách nhiệm dân sự kinh tế.

5. Pháp nhân có thể bị truy cứu TNHS về hầu hết các tội phạm được quy định trong thông luật (common Law) và luật thành văn (statute Law), chỉ trừ một số tội nghiêm trọng và một số tội do bản chất của nó nên pháp nhân không thể thực hiện được^(**).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mastre A., Les personnes morales et le problème de leur responsabilité pénale, Paris 1899 (thèse de doctorat) ; A. Prins Science pénale et droit positif, p. 120 ; Les XV^e Journées franco-belgo-luxembourgeoises de Science pénale, sanctions pénales et personnes morales, Bruxelles, 1976, R. D.P.C. 1975-1976, p. 673 et s ; Ph. Kenel, La responsabilité pénale des personnes morales en droit anglais, Genève, Ed. Droz, 1991 ; R. Legeais, Les réponses du droit anglais et du droit allemand aux problèmes de la responsabilité pénale des personnes morales, Revue des sociétés, 1993, Paris, p. 371 et s. ; I. Leigh, The criminal liability of corporation and others groups, Ottawa, Law Review, 1977...
2. Bộ tư pháp, *Bản thuyết minh về dự án Bộ luật hình sự* (sửa đổi), Hà Nội, tháng 2/1999, tr. 5 ; Lê Cẩm, Trách nhiệm hình sự của pháp nhân- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, *Tạp chí Tòa án nhân dân* số 4(2000) ; Phạm Hồng Hải, Pháp nhân có thể là chủ thể của tội phạm hay không, *Tạp chí Luật học* số 6(1999) ; Lê Cẩm, *Các nghiên cứu chuyên khảo về phân chung luật hình sự*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2000, T.III, tr. 15 và tiếp theo ; *Chuyên đề về một số vấn đề lý luận, thực tiễn phục vụ xây dựng Bộ luật hình sự*, Thông tin khoa học pháp lý, tháng 6/1998 của Viện NCKHPL, Bộ tư pháp, Hà Nội, 1998, tr.42- 47.
3. Bộ tư pháp, *Bản thuyết minh về dự án Bộ luật hình sự* (sửa đổi), Hà Nội, tháng 2/1999, tr. 5
4. G. Stefani, G. Levasseur et B.Bouloc, *Droit pénal général*, 14^e éd., Paris, 1992.P. 233 ; J. M. Demas- Marty, *Droit pénal des affaires*, PU F, 1994, tom I, P. 120 et s.).

(*)Kết quả nghiên cứu về các loại chế độ trách nhiệm, như trách nhiệm khách quan (strict liability); trách nhiệm thay thế (vicarious liability), về các loại tội phạm cụ thể mà pháp nhân có thể thực hiện cũng như việc quy kết tội phạm cho pháp nhân trên cơ sở lý thuyết đồng nhất hoá v. v. tác giả sẽ trình bày tiếp trong số tạp chí sau.

5. I.H. Leigh, *The Criminal Liability of Corporations in English Law* (1969).
6. *R. v. Great North of England Railway Company* (1846) 9 Q.B. 315.
7. Leigh, *corporations*, tr. 17.
8. J. R. Spencer, *La responsabilité pénale dans l'entreprise en Angleterre*, Rev.sc. Crim.(2), avr.-juin, 1997); J. c. Smith and B. Hogan, *Criminal Law*, 1996, 109.
9. *The pharmaceutical Society. v. The London and Provincial Supply Association Ltd* (1880) 5 App. Cas. 857, 869, 870.
10. *Triple Safety Glass Company Ltd. v. Lancegaye Safety Glass (1934) Ltd.* (1939) 2K.B. 395.
11. *Lennard's Carrying Company Ltd. v. Asiatic Petroleum Company Ltd.* [(1915) A.C.705]
12. *H.L. Bolton (Engineering) Company Ltd. v. T.J. Graham & Son Ltd* (1957) I.Q.B. 159, 172.
13. *Artur Guinness, Son & Company (Dublin) Ltd. v. The Freshfield (owners), The "Lady Guendoler"* (1965) P. 294, 343; *John Henshall (Quarries) Ltd. v. Harvey* (1965) 2 Q.B. 233.
14. *Tesco Supermarkets Ltd. v. Natrass*" *Tesco Supermarkets Ltd. v. Natrass* (1972) A.C. 705.
15. *Ferguson v. Wilson* (1866) L.R. 2 Ch. App. 77, 780.
16. *Pearks, Guston & Tee Ltd. v. Ward* (1902) 2 K. B, 1, 8.
17. Nguyễn Thành Minh (chủ biên), *Từ điển Pháp luật (Anh-Việt)*, NXB Thế giới, 1998, tr.1004.
18. *R. v. The Birmingham and Gloucester Railway Company* (1842) 3 Q. B. 231.
19. *Halsbury's law of England*, xuất bản lần thứ 4, tập 9 tr. 1201.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS – LAW, T.XVIII, N_o3, 2002

CRIMINAL RESPONSIBILITY OF LEGAL ENTITY IN BRITISH CRIMINAL LAW

LLM Trình Quốc Toàn

Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi

Criminal responsibility of Legal entity is a recent problem in Vietnam. Nowadays, there are a few projects on this issue. Therefore, it is really necessary to research the experience of other countries. In this article, the author showed his research on Criminal responsibility of Legal entity in British Criminal Law. Based on the factual situations of other countries and Vietnam in the process of receiving this institution, the author analyzed briefly the application and development process of Criminal responsibility of Legal entity in British Criminal Law basing on legal precedents of the Courts. Therefrom, the author pointed out the difficulties which the courts experience in factual application of this institution and how to solve it. It is the precious experience which we should study. In this article, the author showed and analyzed the scope of Criminal responsibility, the conditions of regulating Criminal responsibility of Legal entity in British Criminal Law. At the end of the document, the author drew 5 conclusions which are also basically characteristic of Criminal responsibility of Legal entity in British Criminal Law.